

Mẫu số 6

DANH SÁCH HỌC SINH NỘP HỒ SƠ XÉT DUYỆT CHẾ ĐỘ THEO NGHỊ ĐỊNH 238/2025/NĐ-CP NĂM HỌC 2026-2026

(Kèm theo thông báo số /TB-NTĐT ngày 11/09/2026 của Trường PTDTNT THPT Đắk Tô)

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn , Xã /phường	Đối tượng hưởng				Chi phí học tập được hỗ trợ/tháng (Đồng)	Số tháng	Chi phí học tập được hỗ trợ/năm (Đồng)	Ghi Chú
							Mồ côi cả cha và mẹ	Học sinh là người khuyết tật	Học sinh có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	Bản thân và cha hoặc mẹ ở thôn đặc biệt khó khăn và xã Khu vực III vùng ĐBĐTTS				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	17=12x13	
1	Trường PTDTNT THPT Đắk Tô						-	-	5	142			191.700.000	
1	A CHÚC		18/03/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Mạnh, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
2	A THẮNG		26/02/2010	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Xanh, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
3	A HỖ		12/08/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Lung, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
4	TRẦN DUY KHANG		11/09/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm (Thôn Tê Pheo), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
5	A KHINH		21/01/2011	10A	Ba-na (Rơ Ngao)	Thôn Kon Tu Peng, xã Đắk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
6	A LỬ		01/04/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Mạnh (Thôn Đắk Mạnh II), xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
7	LÔ THỊ UYÊN TRANG	X	11/01/2011	10A	Thái	Thôn Đắk Mạnh, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
8	A PHÚC TÂN		10/04/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Ván Lem (Thôn Tê Pên 2), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
9	A TÙNG		08/10/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm (Thôn Tê Pheo), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
10	Y VÂN	X	16/07/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Lung, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
11	A JA PAN		06/03/2026	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Pung, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
12	A PHẦN		14/05/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Xanh, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
13	Y DANH	X	21/11/2011	10A	Ba-na	Thôn Đắk Rì, xã Đắk Tô				1	150.000	9	1.350.000	Hộ nghèo ở với ông bà ngoại
14	A BẢO		02/07/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm 2 (Thôn Đắk Móng), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
15	A BIẾT		02/07/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Mạnh, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
16	Y DIỆP	X	01/06/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm, xã Kon Đào			1	1	150.000	9	1.350.000	
17	A AN HẠO		11/09/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm (Thôn Tê Pên 1), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
18	A HƯỚNG		26/11/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
19	A LẠC		20/10/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Nu, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
20	Y MUA	X	02/04/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Chờ (Thôn Kon Pring), xã Ngok Tụ			1	1	150.000	9	1.350.000	
21	A NHẬT		08/05/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Chờ, xã Ngok Tụ			1	1	150.000	9	1.350.000	
22	Y NHI	X	25/09/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Ván Lem (Thôn Tê Rông), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
23	A TÀI		15/05/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Chờ, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
24	A THAI		02/11/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Nu (Thôn Đắk Tông), xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
25	A ĐAN THUẦN		08/04/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Măng Rương, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
26	Y KIM PHƯƠNG THUYỀN	X	30/08/2011	10B	Ba -na	Thôn Đắk Rì, xã Đắk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
27	Y TRINH	x	23/12/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm 1 (Thôn Đắk Rô Gia), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
28	Y ÚC	X	03/12/2011	10B	Ba -na	Thôn Kon Tu Peng, xã Đắk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
29	Y PHƯƠNG VY	X	27/08/2011	10B	Ba -na	Thôn Đắk Rì, xã Đắk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
30	Y HẠ UYÊN	X	29/10/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Đắk Pung, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	

31	A BRAO GIA BAO		01/07/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đắk Tăng, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
32	A MINH CUÔNG		09/02/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Văn Lem (Thôn Tê Pên 2), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
33	A ĐỊA		08/01/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đắk Chờ, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
34	A NHẬT DUY		20/02/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm (Thôn Tê Pên 1), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
35	Y GIANG	x	30/07/2010	10C	Rơ Ngao	Thôn Đắk Rao(Đắk Rao lớn cũ), Xã Đắk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
36	NGUYỄN Y HUỖN	x	26/06/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm (Thôn Tê Pên 1), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
37	A KHỐI		19/11/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đắk Nu (Thôn Đắk Tông), xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
38	Y ZA KHUYẾN	x	07/06/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
39	NGUYỄN Y LY LA	x	04/03/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đắk Xanh, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
40	LỤC THỊ Y LUYẾN	x	19/9/2011	10C	Rơ Ngao	Thôn Đắk Rao(Đắk Rao lớn cũ), Xã Đắk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
41	A MẦN		13/08/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm 1 (Thôn Đắk Rô Gia), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
42	Y NGUYỆT	x	10/01/2011	10C	Rơ Ngao	Thôn Đắk Rao(Đắk Rao lớn cũ), Xã Đắk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
43	Y NGUYN	x	03/08/2011	10C	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Pêng, xã Đắk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
44	A NHẬT TRƯỜNG		24/03/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn ĐăK Tăng, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
45	A TUYẾN		17/10/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Kon Đào, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
46	A VĨ		28/02/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đắk Pung, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
47	Y VIỆN	x	15/11/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Kon Đào, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
48	NGUYỄN XUÂN VỸ		01/06/2011	10C	Kinh	Thôn Măng Rương(Thôn Măng Rương cũ), Xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
49	A ĐỨC SƠN		14/08/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đắk Nu, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
50	Y HĂNG	X	19/09/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đắk Dế, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
51	A TÔ VIỆN		06/09/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đắk Tăng, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
52	Y NGỌC TRÂM	X	23/02/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đắk Chờ, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
53	A HUY		27/08/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đắk Tăng, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
54	Y PHI	X	01/04/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đắk Chờ, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
55	TRIỆU VĂN SƠN		06/07/2011	10D	Nùng	Thôn Đắk Dế, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
56	Y PHỈN	X	06/12/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đắk Dế, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
57	A THÁN		30/03/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Tê Pên, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
58	Y BÍCH NGỌC BDÁP	X	20/09/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đắk Trăm), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
59	A GIA NHUỐN		08/10/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đắk Trăm), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
60	HÀ HOÀNG THIÊN		14/10/2011	10D	Thái	Thôn Kon Tu Dóp 2, xã Đắk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
61	NGUYỄN THỊ LAN	X	17/09/2011	10D	Kinh	Thôn Kon Tu Pêng, xã Đắk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
62	ĐẶNG ĐÌNH QUANG HUY		28/09/2011	10D	Rơ Ngao	Thôn Đắk Rao (Thôn Đắk Rao Lớn), xã Đắk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
63	Y THUYẾT	X	01/12/2011	10D	Rơ Ngao	Thôn Đắk Rao (Thôn Đắk Rao Nhỏ), xã Đắk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
64	A ANH		10/06/2011	10D	Rơ Ngao	Thôn Đắk Rao (Thôn Đắk Rao Nhỏ), xã Đắk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
65	Y BÍCH	X	13/12/2011	10D	Rơ Ngao	Thôn Đắk Rao, xã Đắk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
66	Y SA PHƯỢNG	X	26/11/2011	10D	Rơ Ngao	Thôn Đắk Rao, xã Đắk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
67	A HOÀNG		19/07/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnông, xã Đắk Tờ Kan				1	150.000	9	1.350.000	
68	Y ĐOÁ	X	09/12/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm 2 (Thôn Đắk Rô), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
69	Y MAI HA	x	08/5/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Văn Lem (Thôn Đắk Sing), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
70	Y HE	x	26/10/2011	10E	Rơ ngao	Thôn Kon Tu Pêng, xã Đắk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
71	A CHI HIỆM		18/10/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đắk Mạnh (Thôn Đắk Mạnh II), xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
72	Y HỒNG	x	26/07/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Kon Đào, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
73	A HOÀNG KHÀI		25/09/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đắk Pung, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
74	LÊ VĂN KHÔI		25/11/2011	10E	Nùng	Thôn Đắk No, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
75	A UN TƯỞNG		09/4/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm, Xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
76	A XUYẾN		15/9/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
77	Y UYÊN NY	x	20/5/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	

78	Y RI TA		05/10/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Văn Lem (Thôn Tê Rông), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
79	A HOÀNG LƯU		10/01/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Văn Lem, Xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
80	Y TRÀ MY	x	30/7/2011	10E	Rơ ngao	Thôn Đăk Rao (Thôn Đăk Rao lớn), Xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
81	Y MÂY	x	26/02/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm 2, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
82	Y CHĂM	x	29/11/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chờ, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
83	Y GĂI	x	08/11/2011	10G	Ba-na	Thôn Kon Tu Pêng, xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
84	Y JÊN	x	29/04/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Kon Đào, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
85	Y LÊ	x	27/02/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Kon Đào, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
86	Y NGÂN	x	16/01/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Đăk Đring- Xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
87	A THẠCH		21/10/2011	10G	Ba-na	Thôn Kon Tu Dốp, xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
88	A GIA THỊNH		04/08/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
89	NGUYỄN THỊ NGỌC THU	x	21/08/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chờ, xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
90	A THIÊN HẢO		02/04/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
91	A HỨC		10/01/2010	11A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chờ Xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
92	NINH THỊ KIỂU	x	18/03/2010	11A	Kinh	Thôn Măng Rương xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
93	Y BẾ	x	01/06/2010	11A	Xơ Đăng	Thôn Kon Tu-Peng, xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
94	A QUỲNH		01/07/2010	11A	Xơ Đăng	Thôn Tu Dốp, xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
95	Y THỊ LUYẾN	x	03/07/2010	11A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ri xã xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
96	Y KIM TỎA	x	22/03/2010	11A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ri xã xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
97	Y HỒNG ẮN	x	23/09/2010	11A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ri xã xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
98	A TÚ		01/03/2010	11A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rao, xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
99	HOÀNG THỊ ẮNH PHƯỢNG	X	24/08/2010	11B	Tày	Thôn Kon Đào 1 (Thôn 2), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
100	A SƠ DÔNG		04/02/2010	11B	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao (Thôn Đăk Rao nhỏ), xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
101	A ĐĂNG KHOA		01/01/2010	11B	Xơ Đăng	Thôn Măng Rương, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
102	A QUANG TRUNG		27/09/2010	11B	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm (Thôn Tê Pên), Xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
103	Y BẮY	x	21/10/2010	11C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Mạnh (Thôn Đăk Mạnh II), xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
104	Y MAI	x	24/10/2010	11C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Mạnh (Thôn Đăk Mạnh II), xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
105	Y ĐIỂM	x	21/01/2010	11C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm 1 (Thôn Đăk Đring), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
106	Y VĂN NGUY	x	07/05/2010	11C	Xơ Đăng	Thôn Văn Lem (Thôn Đăk Sing), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
107	A NA SA LY		09/06/2010	11C	Xơ Đăng	Thôn Văn Lem (Thôn Tê Rông), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
108	Y LY ĐIỂM	x	05/12/2010	11C	Ba Na	Thôn Đăk Rao (Thôn Đăk Rao lớn cũ), xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
109	Y LÊ NGUYỄN	x	09/10/2010	11D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Hà, xã Tu Mơ Rông				1	150.000	9	1.350.000	
110	Y THẨM	x	09/04/2010	11D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
111	Y TRINH	x	13/01/2010	11D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào			1	1	150.000	9	1.350.000	
112	Y KIM HY	x	14/06/2010	11D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào			1	1	150.000	9	1.350.000	
113	Y CHÂU	x	22/05/2010	11D	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Pêng, xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
114	Y DIỆP	x	01/09/2010	11D	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp (Tu Dốp 2), xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
115	A GOÁT		08/03/2010	11E	Rơ Ngao	Thôn Đăk Ri (Thôn Đăk Ri Dốp, xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
116	A KHINH		10/09/2010	11E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
117	Y VÁT	X	22/12/2010	11E	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao, xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
118	Y NGỌC ANH	x	29/08/2009	12A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
119	Y KIỂU	x	23/07/2009	12A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
120	Y HIỆP	x	09/11/2009	12A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
121	MẠC THANH HÙNG		30/12/2009	12A	Nùng	Thôn Đăk Mạnh (Thôn Đăk Mạnh I), xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
122	A NGŨ TRIỀU		17/04/2009	12A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
123	A NGHĨA		25/03/2009	12A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rao, xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
124	TRẦN THỊ HỒNG QUYÊN	x	01/12/2009	12A	Kinh	Thôn Đăk Nu, Xã Ngok Tụ				1	150.000	9	1.350.000	

125	A BÚP		19/01/2009	12B	Xơ - dâng	Thôn Đăk Tăng , xã Ngọc Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
126	Y MAI KHUÊ	x	24/12/2009	12B	Xơ - dâng	Thôn Đăk Giá, xã Dục Nông				1	150.000	9	1.350.000	
127	Y THẢO	x	30/01/2009	12B	Xơ - dâng	Thôn Đăk Nu, xã Ngọc Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
128	A TRẦN		09/12/2009	12B	Xơ - dâng	Thôn Đăk Mạnh (Thôn Đăk Mạnh I cũ), xã Ngọc Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
129	A TUYẾN		16/04/2009	12B	Xơ - dâng	Thôn Văn Lem (Thôn Tê Rông cũ), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
130	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	x	29/08/2009	12B	Kinh	Thôn Văn Lem (thôn Tê Rông cũ), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	
131	Y HẠNH		24/01/2009	12b	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao (Thôn Đăk Rao Lớn), xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
132	NGUYỄN HOÀNG LONG		16/02/2009	12C	Kinh	Thôn ĐăK Nu , Xã Ngọc Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
133	TRẦN THỊ MỸ DUYỀN	x	01/12/2009	12C	Kinh	Thôn ĐăK Nu , Xã Ngọc Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
134	Y ĐOÀ	x	12/12/2009	12C	Ba na	Thôn Đăk Rao,xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
135	Y HOÀI	x	17/8/2009	12C	Ba na	Thôn Đăk Rao,xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
136	Y DIỄN	x	13/07/2008	12C	Xơ Dăng	Thôn Đăk nu Xã Ngọc Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
137	Y TẢO	x	06/05/2009	12E	Rơ Ngao	Thôn Đăk Ri (Thôn Đăk Ri Peng II), xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
138	Y LY XOA	x	24/6/2009	12E	Xơ Dăng	Thôn Đăk Ri (Thôn Đăk Ri Peng II), xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
139	Y LÊN	x	09/11/2009	12E	Xơ Dăng	Thôn Đăk Mạnh (Thôn Đăk Mạnh II), xã Ngọc Tụ				1	150.000	9	1.350.000	
140	Y VI KIỆU	x	26/12/2009	12E	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao (Thôn Đăk Rao lớn), xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
141	NGUYỄN VĂN TÚ		06/05/2009	12E	Kinh	Thôn Đăk Trăm 1 (Thôn Tê Pheo), xã Đăk Tô				1	150.000	9	1.350.000	
142	Y LY XOA	x	24/6/2009	12E	Xơ Dăng	Thôn Đăk Ri (Thôn Đăk Ri Peng II), xã Đăk Tô								
143	LÊ THỊ QUỲNH ANH	x	16/09/2009	12E	Kinh	Thôn Kon Đào 1 (Thôn 7), xã Kon Đào				1	150.000	9	1.350.000	

(Danh sách này gồm có 143 học sinh)

Mẫu số 6

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC XÉT DUYỆT CHẾ ĐỘ THEO NGHỊ ĐỊNH 238/2025/NĐ-CP NĂM HỌC 2026-2026

(Kèm theo thông báo số /TB-NTĐT ngày 11/09/2026 của Trường PTDTNT THPT Đắk Tô)

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn , Xã /phường	Đối tượng hưởng				Chi phí học tập được hỗ trợ/tháng (Đồng)	Số tháng	Chi phí học tập được hỗ trợ/năm (Đồng)	Lý do
							Mồ côi cả cha và mẹ	Học sinh là người khuyết tật	Học sinh có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	Bản thân và cha hoặc mẹ ở thôn đặc biệt khó khăn và xã Khu vực III vùng ĐBDTTS				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	17=12x13	
1	Trường PTDTNT THPT Đắk Tô						#REF!	#REF!	#REF!	#REF!			#REF!	
1	Y DINH	X	13/12/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm 1, xã Kon Đào								Không ở cùng cha, mẹ, người giám hộ

(Danh sách này có 01 học sinh)

Mẫu số 6
DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XÉT DUYỆT CHẾ ĐỘ THEO NGHỊ ĐỊNH 66/2025/NĐ-CP NĂM HỌC 2026-2026
(Kèm theo thông báo số /TB-NTĐT ngày 11/09/2026 của Trường PTDTNT THPT Đắk Tô)

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn , Xã /phường	Đối tượng hưởng		Con hộ nghèo (1)	Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn Được hỗ trợ/tháng (Đồng)	Tiền ở Được hỗ trợ/tháng (Đồng)	Gạo Được hỗ trợ /tháng (kg)	Số thán g	Tiền ăn Được hỗ trợ/Năm (Đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/ năm (Đồng)	Gạo Được hỗ trợ /năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	nhà ở Địa hình cách trú, giao thông Di lại khó khăn (1)										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13	14	15	16	17=13x16	18=14x16	19=15x16	
1							104	-	3	-	100.152.000	38.520.000	1.605		901.368.000	346.680.000	14.445	
1	A CHÚC		18/03/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Mạnh, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	A THẮNG		26/02/2010	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Xanh, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	A HỖ		12/08/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Lung, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	TRẦN DUY KHANG		11/09/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm (Thôn Tê Pheo), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	A LÚ		01/04/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Mạnh (Thôn Đắk Mạnh II), xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	LÔ THỊ UYÊN TRANG	X	11/01/2011	10A	Thái	Thôn Đắk Mạnh, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	A PHÚC TÂN		10/04/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Văn Lem (Thôn Tê Pên 2), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	A TÙNG		08/10/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm (Thôn Tê Pheo), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Y VÂN	X	16/07/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Lung, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	A JA PAN		06/03/2026	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Pung, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	A PHÂN		14/05/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đắk Xanh, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	A BẢO		02/07/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm 2 (Thôn Đắk Mông), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	A BIỆT		02/07/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Mạnh, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Y DIỆP	X	01/06/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm, xã Kon Đào	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	A AN HẠO		11/09/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm (Thôn Tê Pên 1), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	A HƯỜNG		26/11/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	A LẠC		20/10/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Nu, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Y MUA	X	02/04/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Chờ (Thôn Kon Pring), xã Ngok Tụ	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	A NHẬT		08/05/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Chờ, xã Ngok Tụ	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Y NHI	X	25/09/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Văn Lem (Thôn Tê Rông), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	A TÀI		15/05/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Chờ, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	A THAI		02/11/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Nu (Thôn Đắk Tông), xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	A ĐAN THUẬN		08/04/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Măng Rưng, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Y KIM PHƯƠNG THUYỀN	X	30/08/2011	10B	Ba -na	Thôn Đắk Ri, xã Đắk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	Giấy XNNCT không hợp lệ (bổ sung)
25	Y TRINH	x	23/12/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm 1 (Thôn Đắk Rô Gia), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Y PHƯƠNG VY	X	27/08/2011	10B	Ba -na	Thôn Đắk Ri, xã Đắk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	Thiếu hồ sơ (bổ sung)
27	Y HẠ UYÊN	X	29/10/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đắk Đắk Pung, xã Ngoc Tụ					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	A BRAO GIA BẢO		01/07/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đắk Tăng, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	A MINH CƯỜNG		09/02/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Văn Lem (Thôn Tê Pên 2), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	A ĐỊA		08/01/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đắk Chờ, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	A NHẬT DUY		20/02/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm (Thôn Tê Pên 1), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	NGUYỄN Y HUỖYÊN	x	26/06/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm (Thôn Tê Pên 1), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	A KHÔI		19/11/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đắk Nu (Thôn Đắk Tông), xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Y ZA KHUỖYÊN	x	07/06/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	NGUYỄN Y LY LA	x	04/03/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đắk Xanh, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	A MẦN		13/08/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đắk Trăm 1 (Thôn Đắk Rô Gia), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

37	A NHẬT TRƯỜNG		24/03/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Tăng, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	A TUYẾN		17/10/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Kon Đào, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	A VĨ		28/02/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Pung, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Y VIỆN	x	15/11/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Kon Đào, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	A ĐỨC SƠN		14/08/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Nu, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Y HĂNG	X	19/09/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Dế, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	A TÔ VIỆN		06/09/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Tăng, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Y NGOC TRÂM	X	23/02/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chờ, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	A HUY		27/08/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Tăng, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Y PHI	X	01/04/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chờ, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	TRIỆU VĂN SƠN		06/07/2011	10D	Nùng	Thôn Đăk Dế, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Y PHİN	X	06/12/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Dế, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	A THÂN		30/03/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Y BÍCH NGỌC BDÁP	X	20/09/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	A GIA NHUỐN		08/10/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	HÀ HOÀNG THIÊN		14/10/2011	10D	Thái	Thôn Kon Tu Dốp 2, xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	A HOÀNG		19/07/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnông, xã Đăk Tô Kan	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Y ĐOÀ	X	09/12/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm 2 (Thôn Đăk Rô), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Y MAI HA	x	08/5/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Văn Lem (Thôn Đăk Sing), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	A CHI HIỀM		18/10/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Mạnh (Thôn Đăk Mạnh II), xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Y HỒNG	x	26/07/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Kon Đào, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	A HOÀNG KHAI		25/09/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Pung, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	LÊ VĂN KHÔI		25/11/2011	10E	Nùng	Thôn Đăk No, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	A UN TƯỚNG		09/4/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm, Xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	A XUYẾN		15/9/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Y UYÊN NY	x	20/5/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Y RI TA		05/10/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Văn Lem (Thôn Tê Rông), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	A HOÀNG LƯU		10/01/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Văn Lem, Xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	Thiếu hồ sơ
65	Y MÃY	x	27/10/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm 2, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Y CHÂM	x	29/11/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chờ (Thôn Kon Pring), xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	Y JÊN	x	29/04/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Kon Đào, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Y LỆ	x	27/02/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Kon Đào, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Y NGÂN	x	16/01/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Đăk Đring- Xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	A THACH		21/10/2011	10G	Ba-na (Rơ Naoa)	Thôn Kon Tu Dốp, xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	A GIA THỊNH		04/08/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm (Thôn Tê Pên 1), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	NGUYỄN THỊ NGỌC THU	x	21/08/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chờ, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	Ko có HS
73	A THIÊN HẢO		02/04/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
74	A HỨC		10/01/2010	11A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chờ Xã Ngoc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	10A
75	A QUỲNH		01/07/2010	11A	Xơ Đăng	Thôn Tu Dốp, xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	10A (bổ sung giấy XNNCT)
76	Y THỊ LUYẾN	x	03/07/2010	11A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ri xã xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	10A
77	Y KIM TỎA	x	22/03/2010	11A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ri xã xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Y HỒNG ẮN	x	23/09/2010	11A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ri xã xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	Y BÃY	x	21/10/2010	11C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Mạnh (Thôn Đăk Mạnh II), xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	10D
80	Y MAI	x	24/10/2010	11C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Mạnh (Thôn Đăk Mạnh II), xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	10B
81	Y ĐIỀM	x	21/01/2010	11C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm 1 (Thôn Đăk Đring), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	10D
82	Y VĂN NGUY	x	07/05/2010	11C	Xơ Đăng	Thôn Văn Lem (Thôn Đăk Sing), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	10B
83	A NA SA LY		09/06/2010	11C	Xơ Đăng	Thôn Văn Lem (Thôn Tê Rông), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	10B
84	A ĐĂNG KHOA		01/01/2010	11B	Xơ Đăng	Thôn Măng Rương, Xã Kon Đào					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	A QUANG TRUNG		27/09/2010	11B	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm (Thôn Tê Pên 1), Xã Kon Đào					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

86	Y LỆ NGUYỄN	x	09/10/2010	11D	Xơ Đẳng	Thôn Đăk Hà, xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	10E
87	Y THẨM	x	09/04/2010	11D	Xơ Đẳng	Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	10E
88	Y TRINH	x	13/01/2010	11D	Xơ Đẳng	Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	10E
89	Y KIM HY	x	14/06/2010	11D	Xơ Đẳng	Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	10E
90	Y DIỆP	x	01/09/2010	11D	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp (Tu Dốp 2), xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
91	A GOÁT		08/03/2010	11E	Rơ Ngao	Thôn Đăk Ri (Thôn Đăk Ri Dốp, xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	A KHINH		10/09/2010	11E	Xơ Đẳng	Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	10B
93	Y VÁT	X	22/12/2010	11E	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao, xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	Y NGOC ANH	x	29/08/2009	12A	Xơ Đẳng	Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	11A
95	Y KIỂU	x	23/07/2009	12A	Xơ Đẳng	Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	11E
96	Y HIỆP	x	09/11/2009	12A	Xơ Đẳng	Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	11A
97	MAC THANH HÙNG		30/12/2009	12A	Nùng	Thôn Đăk Manh (Thôn Đăk Manh I), xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	11A
98	A NGŨ TRIỆU		17/04/2009	12A	Xơ Đẳng	Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	11A
99	A BÚP		19/01/2009	12B	Xơ - đăng	Thôn Đăk Tăng , xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	11B
100	Y MAI KHUÊ	x	24/12/2009	12B	Xơ - đăng	Thôn Đăk Giá, xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	11B
101	Y THẢO	x	30/01/2009	12B	Xơ - đăng	Thôn Đăk Nu, xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	11B
102	A TRẦN		09/12/2009	12B	Xơ - đăng	Thôn Đăk Manh (Thôn Đăk Manh I), xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	11B
103	A TUYỀN		16/04/2009	12B	Xơ - đăng	Thôn Văn Lem (Thôn Tê Rông), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	11B
104	Y DIỄN	x	13/07/2008	12C	Xơ Đẳng	Thôn Đăk nu Xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
105	Y TÁO	x	06/05/2009	12E	Rơ Ngao	Thôn Đăk Ri (Thôn Đăk Ri Peng II), xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
106	Y LY XOA	x	24/6/2009	12E	Xơ Đẳng	Thôn Đăk Ri (Thôn Đăk Ri Peng II), xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
107	Y LÊN	x	09/11/2009	12E	Xơ Đẳng	Thôn Đăk Manh (Thôn Đăk Manh II), xã Ngok Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	11G

(Danh sách này gồm có 107 học sinh)

Mẫu số 6
DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC XÉT DUYỆT CHẾ ĐỘ THEO NGHỊ ĐỊNH 66/2025/NĐ-CP NĂM HỌC 2026-2026
LỚP 10C

TT	Họ và tên	Số (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn , Xã /phường	Đối tượng hưởng		Con hộ nghèo (1)	Ở bán trú trường (1)	Tiền ăn Được hỗ trợ/tháng (Đồng)	Tiền ở Được hỗ trợ/tháng (Đồng)	Gạo Được hỗ trợ /tháng (kg)	Số sản phẩm	Tiền ăn Được hỗ trợ/Năm (Đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/ năm (Đồng)	Gạo Được hỗ trợ /năm (kg)	Lý do
							Nhà ở xã trưởng (1)	nhà ở Địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13	14	15	16	17=13x16	18=14x16	19=15x16	
1							-	-	-	-	-	-	0		-	-	-	
1	Y DINH	X	13/12/2011	10A	Xơ Đẳng	Thôn Đăk Trám 1, xã Kon Đảo												Không ở cùng CM, người GH
2	A KHINH		21/01/2011	10A	Ba-na (Rơ Ngao)	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô												Khoảng cách dưới 10 km
3	Y DANH	X	21/11/2011	10A	Ba-na	Thôn Đăk Ri, xã Đăk Tô												Không ở cùng CM, người GH
4	Y ÚC	X	03/12/2011	10B	Ba -na	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô												
5	Y GIANG	x	30/07/2010	10C	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao(Đăk Rao lớn cũ), Xã Đăk Tô												
6	LUC THI Y LUYẾN	x	19/9/2011	10C	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao(Đăk Rao lớn cũ), Xã Đăk Tô												Khoảng cách dưới 10 km
7	Y NGUYET	x	10/01/2011	10C	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao(Đăk Rao lớn cũ), Xã Đăk Tô												
8	Y NGUYEN	x	03/08/2011	10C	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Pêng, xã Đăk Tô												
9	NGUYỄN XUÂN VŨ		01/06/2011	10C	Kinh	Thôn Măng Rưng(Thôn Măng Rưng cũ), Xã Kon Đảo												DT kinh Không thuộc hộ
10	NGUYỄN THỊ LAN	X	17/09/2011	10D	Kinh	Thôn Kon Tu Pêng, xã Đăk Tô												
11	ĐĂNG ĐÌNH QUANG HUY		28/09/2011	10D	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao (Thôn Đăk Rao Lớn), xã Đăk Tô												
12	Y THUYẾT	X	01/12/2011	10D	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao (Thôn Đăk Rao Nhỏ), xã Đăk Tô												
13	A ANH		10/06/2011	10D	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao (Thôn Đăk Rao Nhỏ), xã Đăk Tô												
14	Y BÍCH	X	13/12/2011	10D	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao, xã Đăk Tô												Khoảng cách dưới 10 km
15	Y SA PHUÔNG	X	26/11/2011	10D	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao, xã Đăk Tô												
16	Y HE	x	26/10/2011	10E	Rơ ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô												
17	Y TRÀ MY	x	30/7/2011	10E	Rơ ngao	Thôn Đăk Rao (Thôn Đăk Rao lớn), Xã Đăk Tô												
18	Y GAI	x	08/11/2011	10G	Ba-na	Thôn Kon Tu Pêng, xã Đăk Tô												
19	NINH THỊ KIỀU	x	18/03/2010	11A	Kinh	Thôn Măng Rưng xã Kon Đảo												DT kinh Không thuộc hộ nghèo
20	Y BÉ	x	01/06/2010	11A	Xơ Đẳng	Thôn Kon Tu-Peng, xã Đăk Tô												
21	A TÚ		01/03/2010	11A	Xơ Đẳng	Thôn Đăk Rao, xã Đăk Tô												
22	A SƠ DONG		04/02/2010	11B	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao (Thôn Đăk Rao), xã Đăk Tô												
23	Y LY DIỄM	x	05/12/2010	11C	Ba Na	Thôn Đăk Rao (Thôn Đăk Rao lớn cũ), xã Đăk Tô												Khoảng cách dưới 10 km
24	Y CHÂU	x	22/05/2010	11D	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Pêng, xã Đăk Tô												
25	Y VẬT	X	22/12/2010	11E	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao, xã Đăk Tô												
26	A NGHĨA		25/03/2009	12A	Xơ Đẳng	Thôn Đăk Rao, xã Đăk Tô												
27	TRẦN THỊ HỒNG QUYÊN	x	01/12/2009	12A	Kinh	Thôn Đăk Nu, Xã Ngok Tu												DT kinh Không thuộc hộ
28	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	x	29/08/2009	12B	Kinh	Thôn Văn Lem (thôn Tề Rông cũ), xã Kon Đảo												
29	Y HANH		24/01/2009	12b	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao (Thôn Đăk Rao Lớn), xã Đăk Tô												Khoảng cách dưới 10 km
30	NGUYỄN HOÀNG LONG		16/02/2009	12C	Kinh	Thôn Đăk Nu , Xã Ngok Tu												DT kinh Không thuộc hộ nghèo
31	TRẦN THỊ MỸ DUYẾN	x	01/12/2009	12C	Kinh	Thôn Đăk Nu , Xã Ngok Tu												
32	Y ĐOÀ	x	12/12/2009	12C	Ba na	Thôn Đăk Rao,xã Đăk Tô												Khoảng cách dưới 10 km
33	Y HOÀI	x	17/8/2009	12C	Ba na	Thôn Đăk Rao,xã Đăk Tô												
34	Y VIKIỀU	x	26/12/2009	12E	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao (Thôn Đăk Rao lớn), xã Đăk Tô												
35	NGUYỄN VĂN TỬ		06/05/2009	12E	Kinh	Thôn Đăk Trám 1 (Thôn Tề Pheo), xã Đăk Tô												Khoảng cách dưới 10 km
36	LÊ THỊ QUỲNH ANH	x	16/09/2009	12E	Kinh	Thôn Kon Đảo 1 (Thôn 7), xã Kon Đảo												

(danh sách này có 36 học sinh